

**Tuần 23,24****ND: 02/2023****§29. TÍNH TOÁN VỚI SỐ THẬP PHÂN**

Môn học: Toán; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 4 tiết (tiết 63,64,65,66)

**I. Mục tiêu****1. Về kiến thức:**

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân
- Vận dụng được các tính chất của phép tính trong tính toán
- Giải quyết được một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân

**2. Về năng lực:****\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về số thập phân, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu****1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, ôn lại cách đặt tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đã học ở Tiểu học; xem lại cách đưa các phép tính với số nguyên về các phép tính với số tự nhiên đã học trong Chương III.**III. Tiến trình dạy học****Tiết 1.****Hoạt động 1: Mở đầu****a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:** HS đọc ví dụ về tàu thăm dò đáy biển (SGK trang 31), viết phép tính cần thực hiện khi muốn tính độ cao mới của tàu.



**c) Sản phẩm học tập:** Phép tính cần thực hiện khi muốn tính độ cao mới của tàu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</b>                      GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn:                      - Đọc ví dụ về tàu thăm dò đáy biển (SGK trang 31)                      - Viết phép tính cần thực hiện khi muốn tính độ cao mới của tàu.</p> <p><b>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</b>                      - Đọc ví dụ về tàu thăm dò đáy biển (SGK trang 31)                      . GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to.                      - Thảo luận nhóm viết các phép tính cần thực hiện.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</b>                      - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các phép tính.                      - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b>                      - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.                      - GV đặt vấn đề vào bài mới: phép cộng, trừ số thập phân ta tính như thế nào?</p>	<p>Độ cao mới của của tàu là:  <math>-0,32 + 0,11 = -0,21</math> km</p>

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Phép cộng, phép trừ số thập phân**

**a) Mục tiêu:** Thực hiện được phép cộng từ hai phân số

**b) Nội dung:** - Giải quyết các nội dung bài tập HĐ1, HĐ2, Ví dụ 1, LT1, VD1. Đưa ra được nội dung quy tắc cộng hai số thập phân

**c) Sản phẩm học tập:** - Lời giải các bài tập: HĐ1, HĐ2, Ví dụ 1, Luyện tập 1, vận dụng 1 (SGK trang 31).

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1</b></p> <p>- Giáo viên: Phép cộng số thập phân tương tự phép cộng các số nguyên mà ta đã học đây đều là các phép tính đã học ở chương trình tiểu học</p> <p>? Xác định các phép tính có trong bài tập HĐ 1</p> <p>? Nêu cách thực hiện phép cộng trừ số thập phân đã học ở chương trình tiểu học, cách đặt tính.</p> <p>? Thực hiện phép tính đó</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1</b></p> <p>- Trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Thảo luận nhóm viết các phép tính cần thực hiện.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 1</b></p> <p>- GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các phép tính.</p> <p>- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 1</b></p> <p>- GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.</p> <p>- Giáo viên chiếu nội dung đề bài HĐ 2 lên bảng.</p> <p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 2</b></p> <p>- Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần HĐ 2 tương tự phép cộng hai số nguyên đã học.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</b></p> <p>- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2</b></p> <p>- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p>	<p><b>1. Phép cộng số thập phân:</b></p> <p>HĐ 1: Tính</p> <p>a) <math>2,259 + 0,31 = 2,569</math></p> <p>b) <math>11,325 - 0,15 = 11,175</math></p> <p>HĐ 2: Tính</p> <p>a) <math>(-2,5) + (-0,25) = -(2,5 + 0,25) = -2,75</math></p> <p>b) <math>(-1,4) + 2,1 = 2,1 - 1,4 = 0,7</math></p> <p>Quy tắc:</p> <p>Cộng hai số thực phân âm:</p> $(-a) + (-b) = -(a + b)$ <p>Với <math>a, b &gt; 0</math></p> <p>Cộng hai số nguyên khác dấu:</p> $(-a) + b = b - a$ <p>nếu <math>0 &lt; a \leq b</math></p> $(-a) + b = -(a - b)$ <p>nếu <math>a &gt; b &gt; 0</math></p>

<p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</b></p> <p>- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.</p> <p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 3</b></p> <p>GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi hoàn thiện quy tắc:</p> <p>? Cách cộng hai số thập phân âm</p> <p>? Cách cộng hai số thập phân khác dấu</p> <p>? Điền vào bảng phụ hoàn thiện quy tắc</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3</b></p> <p>- HS thực hiện các nhiệm vụ bằng cách điền vào bảng phụ hoàn thiện quy tắc</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 3</b></p> <p>- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p> <p>GV gọi nhiều HS cùng trả lời, nhận xét</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 3</b></p> <p>GV nhấn mạnh quy tắc, đưa ra ví dụ, lưu ý cách đặt tính với phép cộng số thập phân, chiếu nội dung VD1</p>	
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 4</b></p> <p>- Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần bài tập luyện tập 1 tương tự phép cộng hai số nguyên đã học.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 4</b></p> <p>- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 4</b></p> <p>- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 4</b></p> <p>- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.</p> <p>Hoạt động cá nhân trả lời bài toán mở đầu.</p> <p>? Vậy tức là tàu ngầm nổi lên hay tiếp tục lặn xuống</p> <p>? Nhắc lại phép trừ hai số nguyên</p>	<p>Luyện tập 1: Tính:</p> <p>a) <math>(-2,259) + (-31,3)</math></p> <p><math>= -(2,259 + 31,3)</math></p> <p><math>= -33,559</math></p> <p>b) <math>11,5 + (-0,325)</math></p> <p><math>= 11,5 - 0,325</math></p> <p><math>= 11,175</math></p>

<p>? Cách trừ hai số thập phân cũng đưa về phép cộng với số đối</p> <p>? Vậy <math>a - b =</math></p> <p>GV chiếu nội dung VD 2</p> <p>GV chiếu nội dung bài tập luyện tập 2</p> <p>? Xác định số đối của 2,3 và 327,5</p> <p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 5</b></p> <p>- Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần bài tập luyện tập 1, vận dụng 1</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 5</b></p> <p>- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 5</b></p> <p>- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 5</b></p> <p>- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.</p> <p>GV cho học sinh nhận xét về kết quả và cho điểm nhóm thực hiện nhanh và chính xác nhất.</p> <p>GV chốt kiến thức về phép trừ</p> <p>GV chiếu nội dung bài tập vận dụng 2</p> <p>HS đọc quan sát, so sánh</p> <p>? Nhiệt độ ở bắc cực hay nam cực cao hơn</p> <p>? Cao hơn bao nhiêu độ</p> <p>GV củng cố nhắc lại về phép cộng, trừ số thập phân</p>	<p>Vận dụng 1: Trả lời bài toán mở đầu độ cao của tàu ngầm là:</p> $(-0,32) + 0,11$ $= -(0,32 - 0,11)$ $= -0,21$ <p>Quy tắc: Phép trừ hai số thập phân được đưa về phép cộng với số đối:</p> $a - b = a + (-b)$
--	---

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học. Học thuộc: quy tắc cộng trừ số thập phân.
- Làm bài tập 7.5 SGK trang 36
- Đọc nội dung phần "Phép nhân số thập phân" SGK trang 33

**Tiết 2.**

**Hoạt động 2.2: Phép nhân số thập phân**

**a) Mục tiêu:** Hình thành và phát biểu quy tắc đưa phép nhân hai số thập phân bất kì về nhân hai số thập phân dương

**b) Nội dung:** Giải quyết các nội dung bài tập HD3, HD4, Ví dụ 2, LT2, VD2. Đưa ra được nội dung quy tắc nhân hai số thập phân

**c) Sản phẩm học tập:** Lời giải các bài tập: HĐ3, HĐ4, Ví dụ 2, Luyện tập 2, vận dụng 2 (SGK trang 31)

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ3: Cho 2 HS lên bảng đặt tính, các em khác làm vào vở nháp. GV nhận xét và chữa.</li> <li>- HĐ4: GV có thể đặt thêm câu hỏi: Có thể tính <math>(-5) \cdot 2</math> và <math>(-5) \cdot (-2)</math> như thế nào?</li> <li>- GV chiếu hộp kiến thức lên màn hình, đồng thời giảng và quan sát HS ghi chép vào vở</li> <li>- GV bổ sung quy tắc thực hành</li> <li>- GV chữa mẫu VD2, hs quan sát chú ý</li> <li>- LT3: GV gọi 1 hs lên bảng, cả lớp làm vào vở</li> <li>- Vận dụng 3: GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi: Chiếc xe máy đó đi 100km thì hết bao nhiêu lít xăng? Hết bao nhiêu tiền xăng?</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.</li> <li>+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần</li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.</li> <li>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới</li> </ul>	<p><b>2. Phép nhân số thập phân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy tắc thực hành : Muốn nhân hai số thập phân ta bỏ dấu của các thừa số rồi đặt tính nhân như nhân hai số thập phân dương, kết quả nhận được là tích cần tính nếu hai thừa số cùng dấu. Nếu hai thừa số khác dấu thì thêm dấu âm vào trước kết quả.</li> </ul> <p><b>Chú ý:</b> tích hai số cùng dấu là một số dương, tích hai số khác dấu là một số âm.</p> <p><b>Luyện Tập 3(SGK trang 33)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>2,72 \cdot (-3,25) = -8,84</math></li> <li>b) <math>(-0,827) \cdot (-1,1) = 0,9097</math></li> </ul> <p><b>Vận dụng 3 ( SGK trang 33)</b></p> <p>Số tiền xăng là:</p> $14\,260 \cdot 1,6 = 22\,816 \text{ (đồng)}$

**Hoạt động 2.3: Phép chia số thập phân**

**a) Mục tiêu:** Trình bày quy tắc đưa phép chia hai phân số thập phân bất kì về phép chia hai phân số thập phân dương

**b) Nội dung:** Giải quyết các nội dung bài tập HĐ5, HĐ6, Ví dụ 3, LT3, VD3. Đưa ra được nội dung quy tắc chia hai số thập phân

**c) Sản phẩm học tập:** Lời giải bài HĐ5, HĐ6, Luyện tập 3, vận dụng 3 SGK trang 32,33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ5: GV hướng dẫn hs lập phân bất kì đặt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV bổ sung quy tắc: Muốn chia hai số thập phân ta bỏ dấu của các số bị chia và</li> </ul>
---	--

tính chia, mời một HS có kết quả ai số thập phân đúng lên bảng chữa, sửa chữa cách trình bày.

- HD6: GV có thể đặt câu hỏi bổ sung. Có thể tính  $(-10) : 2$  và  $(10) : (-2)$  như thế nào?
- HS ghi chép vào vở. GV quan nhắc nhở HS ghi chép đúng, đủ. Sát
- GV bổ sung quy tắc thực hành
- GV đặt câu hỏi trong sgk yêu cầu hs trả lời
- VD3: GV chữa mẫu cho HS ghi chép. GV quan sát hướng dẫn hs cách đặt phép chia hai số thập phân dương về hai số tự nhiên
- LT3: HS làm bài vào vở. GV nhận xét sửa chữa trên bảng.
- Vận dụng 3: GV có thể giải thích thêm khái niệm số dư tài khoản.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.
- + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

số chia rồi đặt tính chia như chia hai số thập phân dương, kết quả nhận được là thương cần tính nếu số bị chia và số chia cùng dấu. Nếu số bị chia và số chia khác dấu thì thêm dấu âm vào trước kết quả để có thương cần tính.

**HD5 (SGK trang 34) :**  $31,5 : 1,5 = 21$

**HD6 (SGK trang 34):**

a)  $(-31,5) : 1,5 = -21$

b)  $(-31,5) : (-1,5) = 21$

**Câu hỏi:**

- Thương của hai số là số dương khi hai số đó có cùng dấu .
- Thương của hai số là số âm khi hai số đó khác dấu

**LT4 (SGK trang 34):**

a)  $(-5,24) : 1,31 = -4$

b)  $(-4,625) : (-1,25) = 3,7$

**Vận dụng 4( GSK trang 34):**

Sau khi chủ xưởng nợ trả được một nửa khoản nợ thì số dư tài khoản là:

$-1,25 : 2 = -0,625$  (tỉ đồng)

\* Khái niệm số dư tài khoản: **Số dư tài khoản** là số tiền có trong tài khoản tài chính, chẳng hạn như tài khoản tiết kiệm hay tài khoản vãng lai, tại bất kì thời điểm nào. Số dư tài khoản luôn là số tiền ròng còn lại sau khi thanh toán xong nợ và tín dụng.

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.
- Học thuộc: quy tắc nhân và quy tắc chia số thập phân
- Làm bài tập 7.6, 7.7 SGK trang 36.
- Đọc chuẩn bị bài nội dung phần 4 “Tính giá trị biểu thức với số thập phân”.

**Tiết 3.**

**Hoạt động 2.4: Tính giá trị biểu thức với số thập phân**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép



cộng và phép nhân số thập phân để làm các bài tập về tính giá trị biểu thức ở mức độ cơ bản.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện Ví dụ 4, Ví dụ 5, Luyện tập 4, Vận dụng 4 SGK trang 33, 34
- Vận dụng làm thử thách nhỏ SGK trang 34

**c) Sản phẩm học tập:** Lời giải bài Luyện tập 4, Vận dụng 4, thử thách nhỏ SGK trang 34

**d) Tổ chức thực hiện:**

<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 4 SGK trang 33.</li> <li>- Hoạt động theo cặp làm bài Ví dụ 5 SGK trang 33.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 bạn lên bảng làm Ví dụ 4.</li> <li>- GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất lên làm Ví dụ 5</li> <li>- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng bài</li> </ul> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.</li> <li>- Qua Ví dụ 1 và Ví dụ 2, GV cho học sinh nhắc lại các kiến thức đã vận dụng để giải 2 ví dụ trên</li> </ul>	<p><b>Ví dụ 4</b></p> <p>a) <math>3,45 - 5,7 + 8,55</math>  <math>= (3,45 + 8,55) - 5,7</math>  <math>= 12 - 5,7</math>  <math>= 6,3</math></p> <p>b) <math>(2,6 - 2,6.3) : (1,153 + 1,447)</math>  <math>= (2,6.1 - 2,6.3) : 2,6</math>  <math>= 2,6 . (1 - 3) : 2,6</math>  <math>= -2</math></p> <p><b>Ví dụ 5</b></p> <p>Thay <math>x = -1,2</math> vào biểu thức ta được :</p> <p><math>A = [2 . (-1,2) - 1,5] + (-1,2) : 2</math>  <math>= (-2,4 - 1,5) + (-0,6)</math>  <math>= -3,9 + (-0,6)</math>  <math>= -4,5</math></p>
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cá nhân làm Luyện tập 4 SGK trang 34.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện các nhiệm vụ trên.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm Luyện tập 4.</li> <li>- HS cả lớp theo dõi, nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.</li> <li>- Qua Luyện tập 1 GV cho HS nhắc lại các</li> </ul>	<p><b>Luyện tập 4 (SGK trang 34)</b></p> <p><math>21.0,1 - [4 - (-3,2 - 4,8)] : 0,1</math>  <math>= 21 . 0,1 - [4 + 8] : 0,1</math>  <math>= 2,1 - 12 : 0,1</math>  <math>= 2,1 - 1,2</math>  <math>= 0,9</math></p>



<p>kiến thức đã vận dụng để giải bài toán trên</p> <p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 3</b></p> <p>- Hoạt động theo nhóm 2 bàn thực hiện yêu cầu của phần vận dụng 4, và thử thách nhỏ trang 34.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3</b></p> <p>- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 2 bàn</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 3</b></p> <p>- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 3</b></p> <p>- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.</p>	<p><b>Vận dụng 4</b></p> <p>Độ cao xác định vị trí tàu (so với mực nước biển) sau 10 phút kể từ khi tàu bắt đầu lặn là:</p> $-0,21 - 10.0,21$ $= -0,21 - 2,1$ $= -2,31 \text{ km}$ <p><b>Thử thách nhỏ</b></p> <p>a) Mai đã chọn hai số: 120 và <math>-0,75</math></p> <p>b) Hà đã chọn hai số: <math>-3,2</math> và <math>-0,1</math></p>
--	--

**\* Hướng dẫn về nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.
- Học thuộc: quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân
- Làm bài tập 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 SGK trang 36.
- Chuẩn bị tiết sau: ‘ ‘ Luyện tập’ ‘.

**Tiết 4.**

**Hoạt động 3: Luyện tập**

- a) Mục tiêu:** HS vận dụng được quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, quy tắc tính giá trị biểu thức với số thập phân để làm các bài tập về tính giá trị của biểu thức với số thập phân, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.
- b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 7.5 đến 7.11 SGK trang 36.
- c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 7.5 đến 7.11 SGK trang 36.
- d) Tổ chức thực hiện:**

<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1</b></p> <p>- Viết quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.</p> <p>- Làm các bài tập: 7.5 và 7.6 SGK trang 36.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1</b></p> <p>- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm:</p> <p>Nhóm 1: Phép cộng hai số thập phân</p> <p>Nhóm 2: Phép trừ số thập phân</p> <p>Nhóm 3: Phép nhân số thập phân</p> <p>Nhóm 4: Phép chia số thập phân</p>	<p><b>4. Luyện tập</b></p> <p><b>*Phép cộng, trừ hai số thập phân</b></p> <p>Cộng hai số thập phân âm</p> $(-a) + (-b) = -(a + b) \text{ với } a, b > 0$ <p>Cộng hai số thập phân khác dấu</p> $(-a) + b = b - a \text{ nếu } 0 < a \leq b$ $(-a) + b = -(a - b) \text{ nếu } a > b > 0$ <p>Phép trừ hai số thập phân</p> $a - b = a + (-b)$
---	--

- Các thành viên trong nhóm thảo luận, điền vào giấy A<sub>0</sub>. Các nhóm làm bài trong 5 phút.
- Các nhóm nhận xét chéo .
- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 7.5, 7.6: Áp dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia hai số thập phân đã học.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận 1**

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm: Mỗi nhóm làm 3 ý a, b, c, mỗi bạn trong nhóm hoạt động độc lập mỗi bạn một ý, nhóm trưởng kiểm tra tổng hợp vào giấy A<sub>0</sub>
- Các nhóm quan sát và nhận xét nhóm khác.
- Tương tự đối với bài 7.6

**Bước 4: Kết luận, nhận định 1**

- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.
- GV chốt lại cách làm.

**\*Phép nhân số thập phân**

Nhân hai số cùng dấu

$$(-a).(-b) = a.b \text{ với } a, b > 0$$

Nhân hai số khác dấu

$$(-a).(b) = (a).(-b) = -(a.b)$$

với a, b > 0

**\*Phép chia số thập phân**

Chia hai số cùng dấu

$$(-a):(-b) = a:b \text{ với } a, b > 0$$

Chia hai số khác dấu

$$(-a):(b) = (a):(-b) = -(a:b)$$

với a, b > 0

**Dạng 1 : Thực hiện phép tính**

**Bài tập 7.5 SGK trang 36**

a)  $(-12,245) + (-8,235)$

$$= -(12,245 + 8,235)$$

$$= -20,48$$

b)  $(-8,451) + 9,79$

$$= 9,79 - 8,451$$

$$= 1,339$$

c)  $(-11,254) - (-7,35)$

$$= (-11,254) + 7,35$$

$$= -(11,254 - 7,35)$$

$$= -3,904$$

**Bài tập 7.6 SGK trang 36**

a)  $8,625.(-9)$

$$= -(8,625 . 9)$$

$$= -77,625$$

b)  $(-0,325).(-2,35)$

$$= 0,325.2,35$$

$$= 0,76375$$

c)  $(-9,5875) : 2,95$

$$= -(9,5875 : 2,95)$$

$$= -3,25$$

Nhận xét: Cần chú ý dấu khi thực hiện phép tính.

<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát biểu quy tắc tính giá trị biểu thức với số thập phân.</li> <li>Hoạt động nhóm làm bài tập 7.8 SGK trang 36</li> <li>Mỗi nhóm làm 2 ý a, b các thành viên trong nhóm thảo luận thống nhất ý kiến trình bày trên giấy Ao.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>HS thực hiện các yêu cầu trên.</li> <li>Hướng dẫn, hỗ trợ bài 7.8:</li> <li>a) Đối với biểu thức không có dấu ngoặc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu chỉ có các phép cộng, trừ hoặc chỉ có các phép nhân, chia, ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.</li> <li>Nếu có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến phép nhân và phép chia, cuối cùng đến phép cộng và trừ.</li> </ul> </li> <li>b) Đối với biểu thức có dấu ngoặc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu các biểu thức có các dấu ngoặc: ngoặc tròn (), ngoặc vuông [], ngoặc nhọn {} ta thực hiện theo thứ tự sau:</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>GV yêu cầu đại diện 4 nhóm HS lên trình bày.</li> <li>Các nhóm quan sát và nhận xét chéo.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý: - Khi thực hiện tính giá trị biểu thức cần thực hiện đúng quy tắc, thứ tự.</li> </ul>	<p><b>4. Tính giá trị biểu thức với số thập phân</b></p> <p>Phép cộng và phép nhân số thập phân cũng có các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối như phép cộng, phép nhân số nguyên, phân số.</p> <p><b>Dạng 2: Tính giá trị biểu thức Bài tập 7.8 SGK trang 36</b></p> <p>a) <math>2,5 \cdot (4,1 - 3 - 2,5 + 2 \cdot 7,2) + 4,2 : 2</math>  <math>= 2,5 \cdot (4,1 - 3 - 2,5 + 14,4) + 4,2 : 2</math>  <math>= 2,5 \cdot 13 + 4,2 : 2 = 32,5 + 2,1</math>  <math>= 34,6</math></p> <p>b) <math>2,86 \cdot 4 + 3,14 \cdot 4 - 6,01 \cdot 5 + 3^2</math>  <math>= 11,44 + 12,56 - 30,05 + 9</math>  <math>= 2,95</math></p> <p><b>Bài tập bổ sung</b></p> <p>a) <math>[3,14 \cdot (5,6 + 3,2 \cdot 2,5) - 2^3] : 3,6</math>  <math>= 9,64</math></p> <p>b) <math>9,45 : [3^3 - (22,34 + 3,66)]</math>  <math>= 9,45</math></p>
<p><b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Làm bài tập 7.9 SGK trang 36</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>HS thực hiện yêu cầu trên theo nhóm:</li> <li>Nhóm 1, 2 làm ý a</li> </ul>	<p><b>Dạng 3: Một số bài toán thực tế Bài tập 7.9 SGK trang 36</b></p> <p>a) Ở nhiệt độ <math>-51,2^{\circ}\text{C}</math> thủy ngân ở thể rắn.</p> <p>b) Nhiệt độ của tủ cần phải tăng lên:</p>

<p>Nhóm 3, 4 làm ý b</p> <p>Các thành viên trong nhóm thảo luận, thống nhất và cử đại diện nhóm trình bày trên bảng.</p> <p>- Hướng dẫn, hỗ trợ: Nhiệt độ thấp hơn điểm đông đặc thủy ngân ở thể rắn, nhiệt độ nằm trong khoảng điểm đông đặc và điểm sôi thủy ngân ở thể lỏng, nhiệt độ lớn hơn điểm sôi thủy ngân ở thể khí.</p> <p>Nhiệt độ phải bằng điểm sôi thì thủy ngân bắt đầu bay hơi.</p> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận 3</b></p> <p>- GV yêu cầu các nhóm lên trình bày và giải thích</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định 3</b></p> <p>- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS cách trình bày.</p>	<p><math>356,73 - (-51,2) = 416,93^{\circ}\text{C}</math> để lượng thủy ngân đó bắt đầu bay hơi.</p>
---	--

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết bài toán dựa trên hoạt động mở đầu.

**b) Nội dung:** HS giải quyết bài tập sau: Chúng ta đã biết  $1 \text{ USD} = 23044,51 \text{ VND}$ . Vậy  $2,5 \text{ USD}$  bằng bao nhiêu VND?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS:  $2,5 \text{ USD} = 57611,275 \text{ VND}$

**d) Tổ chức thực hiện:**

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><math>1 \text{ USD} = 23044,51 \text{ VND}</math>.</p> <p>Vậy <math>2,5 \text{ USD}</math> bằng bao nhiêu VND?</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào vở.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>+ HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần, giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>+ HS lên bảng làm thực hiện.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p>	<p><math>1 \text{ USD} = 23044,51 \text{ VND}</math></p> <p>Vậy <math>2,5 \text{ USD} = 2,5.23044,51 \text{ (VNĐ)}</math></p> <p><math>= 57611,275 \text{ VNĐ}</math></p>
---	---

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét.

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.
- Học thuộc: Quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, thứ tự thực hiện phép tính.
- Làm các bài tập còn lại trong SGK: bài 7.7, 7.10, 7.11
- Chuẩn bị giờ sau: các em đọc trước nội dung bài 30: Làm tròn và ước lượng SGK/37.
- Chuẩn bị giờ sau: Làm tròn và ước lượng.